



## BẢN TIN THAN NGÀY

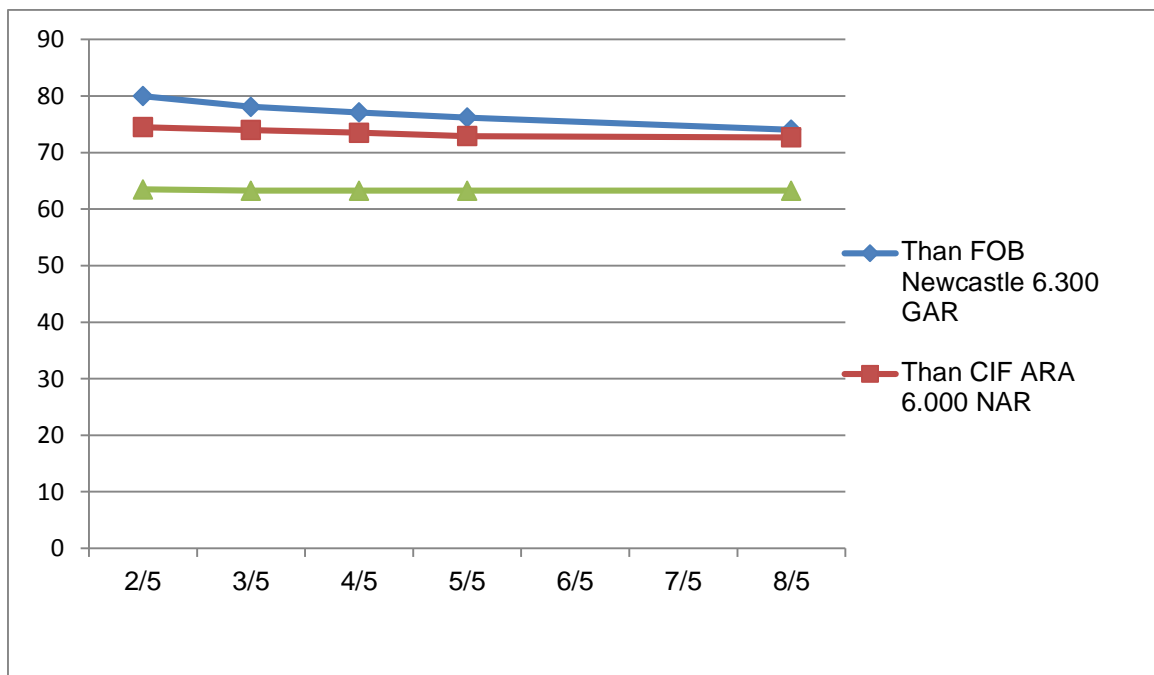
Ngày 11/05/2017

### CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	74,05	- 2,15	74,45	- 1,65
CIF ARA 6.000 NAR	72,70	- 0,20	73,00	+ 0,30
FOB Richards Bay 5.500 NAR	62,00	- 1,25	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	70,70	+ 0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	54,50	- 0,50

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	44,90	+ 0,50	308,42	+ 3,21
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	63,00	+ 1,00	432,75	+ 6,56
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	75,00	+ 0,50	515,18	+ 3,07

### GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2017



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 08/05/2017)

## **ĐIỂM TIN**

### **Cổ phiếu của Noble xuống mức thấp nhất trong 15 năm**

Cổ phiếu của Noble Group đã tụt xuống mức thấp nhất trong vòng 15 năm sau khi báo cáo lỗ lớn trong quý thứ nhất do sự gián đoạn của thị trường than. Sau khi Noble thông báo có thể sẽ thiệt hại 130 triệu USD (183 triệu đô la Singapore) tối thứ 3, ngay trong phiên giao dịch ngày hôm sau, các nhà đầu tư đã lập tức bán phá giá cổ phiếu, giá cổ phiếu giảm 32,4% xuống còn 87,5 cent trên 103 triệu cổ phiếu, mức thấp nhất kể từ năm 2002. Noble đã thiệt hại 129,3 triệu USD (182 triệu đô la Singapore) sau phiên giao dịch, đánh dấu sự đảo chiều đáng kinh ngạc từ mức lợi nhuận ròng 40,5 triệu USD trong năm 2016. Ngay cả khi doanh thu tăng 10% lên 12,6 tỷ USD, thì thu nhập cũng bị ảnh hưởng nặng nề bởi sự bất ổn của thị trường và sự không thống nhất của các chỉ số giá.

Noble sử dụng chỉ số Newcastle để tham khảo cho giá hợp đồng cung ứng than trước đây. Tuy nhiên ông William Randall, tổng giám đốc điều hành Noble cho biết quý đầu tiên có sự khác biệt bất thường giữa giá hợp đồng và giá than trong nước. "Động thái cực đoan này đã ảnh hưởng đến chúng tôi, khi chúng tôi thực hiện hợp đồng cung cấp", ông nói thêm rằng chỉ số này không còn được sử dụng làm giá tham chiếu. Kết quả là thu nhập từ hoạt động cung ứng đã giảm xuống chỉ còn 5,8 triệu USD, giảm 98% so với mức 249,6 triệu USD trong năm 2016.

(Nguồn: <http://www.straitstimes.com>)

### **Sản lượng than của Ukraine trong tháng 4 giảm**

Theo Bộ Năng lượng và Công nghiệp Ukraine, sản lượng than trong tháng 4/2017 đã giảm xuống còn 2,71 triệu tấn. Mức này thấp hơn so với 3,48 triệu tấn cùng kỳ năm trước, giảm 22,1% tương đương 770.000 tấn và giảm 9,1% so với mức 2,98 triệu tấn trong tháng 3/2017. Trong 4 tháng đầu năm, Ukraine đã sản xuất được 13,07 triệu tấn than, giảm 3,3% tương đương 440.000 tấn so với cùng thời điểm năm 2016. Nguyên nhân chủ yếu do các mỏ than của nhà nước chỉ khai thác được 1,66 triệu tấn than, so với mức 2,08 triệu tấn sản xuất trong cùng kỳ năm 2016. Cụ thể, sản lượng than nhiệt tăng 3,2% lên 10,76 triệu tấn, so với 10,43 triệu tấn cùng kỳ năm trước, nhưng sản lượng than cốc giảm 25% xuống còn 2,31 triệu tấn so với 3,08 triệu tấn. Sản xuất than của Ukraine đã bị gián đoạn từ tháng 6/2014 do xung đột vũ trang ở Donetsk và Luhansk, 2 vùng sản xuất than chính của nước này. Một phần của khu vực Donetsk và Luhansk hiện vẫn đang bị kiểm soát bởi thành phần ly khai ủng hộ Nga. Sản lượng than của Ukraine từ năm 2013 đến năm 2016 lần lượt là 83,7 triệu tấn, 65 triệu tấn, 39,74 triệu tấn và 40,86 triệu tấn.

### **Giá cước tàu Capesize Newcastle tăng ảnh hưởng đến giá than FOB Úc**

Theo 1 công ty Úc, giá cước vận tải tàu Capesize tuyến đường từ Đông Úc đến Nam Trung Quốc tăng nhẹ lên 8,5 USD/tấn đã khiến giá than FOB Newcastle độ tro cao đến thị trường Châu Á giảm xuống. Giá than nhiệt FOB Newcastle 5.500 kcal/kg NAR giao trong tháng 6 chào cho các khách hàng Trung Quốc giảm xuống còn 65 USD/tấn, từ mức 66,50 USD/tấn trong thứ 6 tuần trước, giá giao ngay vào khoảng 66 USD/tấn cho than FOB Newcastle 5.500 kcal/kg NAR độ tro 23%. Một công ty tại Bắc Kinh cho biết giá thầu tốt nhất cho than CFR Nam Trung Quốc cùng nhiệt trị là 70 USD/tấn.

Một nhà sản xuất ở Úc cho biết việc tìm kiếm đơn hàng vào tháng 6 cho than FOB Newcastle 5.500 kcal/kg NAR là rất khó, và sẽ phải chấp nhận giá thầu ở mức 63-64 USD/tấn. Hiện tại, công ty này vẫn giữ mức giá chào bán là 65 USD/tấn để chờ phản ứng từ thị trường. Một công ty khai thác than khác của Úc đã hạ giá chào hàng than FOB Queensland 5.500 kcal/kg NAR xuống còn 64 USD/tấn. Trong khi đó giá than nội địa FOB Qinhuangdao giao ngay tiếp tục giảm xuống, với một số giao dịch cho than 5.500 kcal/kg NAR hiện ở mức 595 NDT/tấn. Một nguồn tin từ Trung Quốc cho hay, "Giá đang giảm xuống do dự trữ than tăng lên, và các NMNĐ cũng không vội vã mua vào".

(Nguồn: Platts)

## **CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ**

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
Capesize	Úc	Trung Quốc	7,25	Thay đổi + 0,60

(150.000 tấn)	Queensland	Nhật Bản	8,40	+ 0,60
	New South Wales	Hàn Quốc	8,55	+ 0,60
<b>Panamax</b>	Richards Bay	Tây Ấn Độ	10,80	+ 0,00
(70.000 tấn)	Kalimantan	Tây Ấn Độ	7,05	+ 0,00
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	11,20	+ 0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	6,00	+ 0,00
	Úc	Trung Quốc	9,2	- 0,05
	Úc	Ấn Độ	11,00	+ 0,20

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 08/05/2017)